

财政部

编号：1872/BTC-TCT

主旨：增值税政策

越南社会主义共和国

独立-自由-幸福

河内市，2025 年 02 月 17 日

敬致：同奈省人委会

财政部收到同奈省人委会 2025/01/24 第 913/UBND-KTNS 号公文，及同奈省税务局 2024/10/10 第 8958/CTDON-KKKTT 号公文，有关从境内进入保税仓的货物的增值税政策。针对此问题，财政部的意见如下：

根据《外贸管理法》第 3 条第 4 款关于单独关税区，及《外贸管理法》第 3 条第 5 款关于外国商人；

根据第 36/2005/QH11 号《贸易法》第 28 条第 1 款、第 2 款关于货物的进出口；

根据政府于 2015/1/21 颁布之第 08/2015/NĐ-CP 号议定第 35 条第 1 款，规定《海关法》的详细及实施措施；

根据财政部于 2015/3/25 颁布规定关于海关手续；海关检查、监管；出口税、进口税以及进出口货物的税务管理之第 38/2015/TT-BTC 号通知第 86 条之就地进出口货物；

根据政府于 2013/12/18 颁布之第 2019/2013/NĐ-CP 号议定第 6 条第 1 款第 a 点，规定关于 0% 税率的增值税；

根据财政部于 2013/12/31 颁布之第 219/2013/TT-BTC 号通知第 9 条第 1 款、第 2 款，指引关于 0% 税率；

根据财政部于 2013/12/31 颁布之第 219/2013/TT-BTC 号通知第 17 条第 2 款，指引针对被视为出口的货物的进项增值税的扣除、退税条件。

根据上述规定，在同奈省人委会在第 913/UBND-KTNS 号公文的意见，及同奈省税务局在第 8958/CTDON-KKKTT 号公文的陈述的基础上，鉴于所提供的文件未列举遇到的问题，没有相关的合同及资料，财政部对此提供以下原则性意见：

若向已在越南成立分支机构的外国商人销售货物，并被指定通过保税仓交货给越南企业的第三方之境内企业不满足出口货物销售给外国组织、个人并在越南境外销售；货物销售给非关税区并在关税区内销售之条件，因此非属上述第 219/2013/TT-BTC 号通知第 9 条第 1 款规定的适用 0% 税率的出口货物情况。

财政部谨提出意见供同奈省人委会知悉并指导同奈省税金指引各家企业执行。

收件处：

- 如上；
- 副部长高英俊（以汇报）；
- 同奈省税务局；
- 局/务：QLGS CST, PC, TCHQ-BTC；
- 局/务：PC, KK-TCT；
- 存档：VT, TCT (VT, CS)。

受命部长

代税务总局总局长签

副局长

（已签名盖章）

邓玉明

~ 恒利翻译，谨供参考 ~

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1872/BTC-TCT
V/v chính sách thuế GTGT.

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Bộ Tài chính nhận được công văn số 913/UBND-KTNS ngày 24/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và công văn số 8958/CTDON-KKKTT ngày 10/10/2024 của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai về chính sách thuế GTGT đối với hàng hóa từ nội địa đưa vào kho ngoại quan. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 4 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương quy định về khu vực hải quan riêng và khoản 5 Điều 3 Luật Quản lý ngoại thương quy định về thương nhân nước ngoài;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 28 Luật Thương mại số 36/2005/QH11 quy định về xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa;

Căn cứ Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/1/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan;

Căn cứ Điều 86 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu hướng dẫn về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định về thuế suất 0%;

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế suất 0%;

Căn cứ khoản 2 Điều 17 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về điều kiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào đối với một số trường hợp hàng hóa được coi như xuất khẩu.

Căn cứ các quy định trên, trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tại công văn số 913/UBND-KTNS và theo trình bày của Cục Thuế tỉnh Đồng Nai tại công văn số

8958/CTDON-KKKTT nêu trên, do tại hồ sơ không nêu cụ thể trường hợp vướng mắc, không có hợp đồng và các tài liệu liên quan, Bộ Tài chính có ý kiến về nguyên tắc như sau:

Trường hợp doanh nghiệp nội địa bán hàng hóa cho thương nhân nước ngoài có hiện diện tại Việt Nam và được chỉ định giao hàng cho bên thứ ba là doanh nghiệp Việt Nam thông qua kho ngoại quan không đáp ứng được điều kiện hàng hóa xuất khẩu bán cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam, hàng hóa bán cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan và tiêu dùng trong khu phi thuế quan nên không thuộc trường hợp hàng hóa xuất khẩu áp dụng thuế suất 0% theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC nêu trên.

Bộ Tài chính có ý kiến đề UBND tỉnh Đồng Nai được biết và chỉ đạo Cục Thuế tỉnh Đồng Nai hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Cao Anh Tuấn (*để báo cáo*);
- Cục Thuế tỉnh Đồng Nai;
- Cục/Vụ: QLGS CST, PC, TCHQ - BTC;
- Cục/Vụ: PC, KK - TCT;
- Lưu: VT, TCT (VT, CS).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Đặng Ngọc Minh